

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HIỆU TRƯỞNG
TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC NĂM 2016**

Hội nghị đại biểu CBVC Trường ĐHBK Hà Nội lần thứ 24 đã được tổ chức vào ngày 26 tháng 1 năm 2016. Trong năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Hội đồng trường, Ban Giám hiệu đã phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn xây dựng nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch cụ thể của năm học đồng thời chỉ đạo và điều hành quản lý sát sao việc thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo này đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVC lần thứ 24, làm nổi bật những kết quả hoạt động đã thực hiện tốt và chỉ ra những nội dung còn hạn chế, chưa làm tốt, đồng thời phân tích nguyên nhân tương ứng để đề ra những giải pháp khắc phục, cải thiện trong phương hướng công tác của năm 2017 tới đây.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CBVC LẦN THỨ 24

1. Công tác tổ chức–cán bộ và điều hành quản lý

Trong năm 2016 Trường đã thực hiện được những kết quả sau:

a) Nhà trường đã thành lập tổ công tác xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và đang tích cực hoàn thiện để xin ý kiến góp ý và thông qua tại Hội nghị đại biểu CBVC.

b) Nhà trường đã xây dựng đề án tự chủ trình Thủ tướng Chính phủ và đã được Chính phủ ký Quyết định phê duyệt số 1924/QĐ-TTg ngày 10/6/2016. Lãnh đạo Trường đã tổ chức họp với lãnh đạo các đơn vị trong trường để phổ biến, phân tích tình hình và đề ra kế hoạch, phương hướng triển khai thực hiện thí điểm tự chủ và đổi mới phương pháp quản lý điều hành trong thời gian tới.

c) Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp đổi mới để tạo ra chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính:

- Công khai các lĩnh vực hoạt động của Trường thông qua nhiều kênh thông tin như tại Hội nghị cán bộ chủ chốt mở rộng, Hội nghị CBVC và Buổi tọa đàm với sinh viên hằng năm, tại Hội nghị giao ban lãnh đạo các đơn vị cấp 2 trở lên hằng quý, cập nhật thường xuyên tại website www.hust.edu.vn cũng như thu nhận thông tin phản hồi từ cán bộ, sinh viên qua các mạng xã hội.

- Trường tiếp tục chú trọng triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, mạch lạc hóa các quy trình công việc trong quản lý điều hành chung cũng như trong quản lý từng đơn vị, phân công nhiệm vụ đến các vị trí công tác.

d) Trường đã xây dựng kế hoạch và đang triển khai từng phần trong đề án tin học hóa hệ thống quản lý và điều hành trong toàn trường (eUniversity).

e) Công tác quản lý tài chính trong toàn trường được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ, công khai, minh bạch có sự tư vấn, giám sát của Phòng Kế hoạch Tài vụ, đảm bảo phương thức thu, chi hợp pháp theo đúng quy định.

f) Về cơ cấu tổ chức:

- Tháng 1/2016 Hội đồng Trường đã được thành lập gồm 19 thành viên trong đó có 1 thành viên đại diện của Bộ GD&ĐT, 4 thành viên ở khối doanh nghiệp, đại diện cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan tới các hoạt động đào tạo, nghiên cứu của Trường.

- Trường đã rà soát lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị, đã thành lập thêm 3 đơn vị mới (Phụ lục 1) và đang hoàn thiện điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tới để nâng cao hiệu quả và chất lượng trong mọi hoạt động. Phòng Thanh tra-Pháp chế mới sẽ giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác giám sát tình hình hoạt động tại các đơn vị trong Trường, làm đầu mối tiếp nhận và trực tiếp giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Trung tâm Y tế của Trường đã chính thức được cấp phép hoạt động như một Phòng khám đa khoa và đã được Hiệu trưởng chỉ đạo về kế hoạch và phương hướng hoạt động theo hướng từng bước tự chủ từ năm 2017.

g) Về công tác tuyển dụng và sử dụng đội ngũ cán bộ:

- Trong năm 2016 Trường tập trung sắp xếp lại đội ngũ cán bộ theo hướng giảm dần số lượng cán bộ phục vụ, hành chính đồng thời ưu tiên phát triển đội ngũ giảng viên. Các số liệu ở Phụ lục 2 và 3 cho thấy rõ chất lượng đội ngũ năm 2016 đã tăng lên rõ rệt so với năm 2015. Năm 2015-2016, Trường tuyển dụng được 27 cán bộ trong đó 11 cán bộ giảng dạy và 15 cán bộ thuộc các ngành khác. Số cán bộ nghỉ hưu và chuyển công tác khỏi Trường là 75 người.

- Trường đã xây dựng xong quy trình tuyển dụng mới, từ năm 2017 kế hoạch, chỉ tiêu tuyển dụng trong một năm được xác định ngay từ đầu năm. Trường tuyển dụng một đợt chính vào đầu năm và tuyển dụng liên tục trong năm, mỗi khi có ứng viên phù hợp với yêu cầu tuyển dụng.

- Trường đã hoàn thành Đề án xác định vị trí việc làm trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và sẽ tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện cho phù hợp với điều kiện của Trường vì Trường đã được trao quyền tự chủ.

h) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường cũng được tiến hành đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Năm 2016 Trường đã mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 76 giảng viên, tạo điều kiện cho cán bộ thi nâng hạng viên chức và sẽ mở lớp nghiệp vụ đấu thầu và đấu thầu qua mạng cho khoảng 80 cán bộ trong tháng 12 này. Năm 2016 Trường đã cử 7 cán bộ đi thực tập sau tiến sĩ, 26 cán bộ đi làm NCS, 8 cán bộ đi học cao học ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước.

i) Về công tác bồi dưỡng, quy hoạch và đánh giá cán bộ quản lý:

- Quy chế bổ nhiệm cán bộ quản lý đang được bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp quy định của Nhà nước và của Bộ GD&ĐT, cụ thể là đã bổ sung vào Quy chế bổ nhiệm hiện nay cách tính tuổi để bổ nhiệm trường đơn vị cấp ba. Trường có kế hoạch chỉnh sửa Quy chế này sau khi Bộ GD&ĐT ban hành quy chế bổ nhiệm mới thay thế cho Quy chế kèm theo Quyết định số 5099/QĐ-BGDĐT hiện nay.

- Trường vừa thực hiện xong việc quy hoạch cán bộ quản lý cho tất cả các đơn vị cấp 2 trong Trường và hoàn thành việc làm quy trình quy hoạch chức vụ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng cho nhiệm kỳ 2015-2020 và 2020-2025 trình Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Trường đã xây dựng được quy định đánh giá cán bộ theo Nghị định 56/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (thay thế cho phương án đánh giá phân loại A, B, C hằng năm).

Nhìn chung, công tác tổ chức - cán bộ và điều hành quản lý của Trường tuy đã đạt được rất nhiều kết quả đáng ghi nhận như trên nhưng cũng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Vẫn còn nhiều ý kiến phản ánh về chất lượng phục vụ đối với cán bộ và sinh viên tại một số đơn vị trong trường.

- Việc quản lý, điều hành và đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị trong trường chưa được hiệu quả và cần thiết phải xây dựng hoàn thiện các qui định liên quan để khắc phục hạn chế này.

- Việc sử dụng nhân sự tại một số đơn vị còn chưa thực sự hiệu quả và đồng đều và cần phải rà soát, kiện toàn và điều chỉnh cho phù hợp và đạt hiệu quả hơn trong thời gian tới.

- Việc bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ và nghiệp vụ cho cán bộ cần được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc và có hiệu quả hơn, đặc biệt là nâng cao trình độ tiếng Anh.

2. Công tác đào tạo và công tác sinh viên

Trường đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo đề ra trong Nghị quyết Hội nghị CBVC lần thứ 24 là:

a) Tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia năm 2016, lấy đó làm cơ sở tuyển sinh đại học. Điểm xét tuyển vào Trường BKHN năm 2016 thuộc tốp cao nhất của cả nước (trong số rất nhiều cơ sở đào tạo chỉ tuyển được 50% chỉ tiêu). Điểm xét trúng tuyển vào trường của hầu hết các ngành đều đạt trên ngưỡng 7,5. Trong số 5.500 tân sinh viên K61 có trên 70% các em đạt điểm trung bình ba môn xét tuyển từ 8,0 trở lên. Một số ngành khó tuyển sinh ở các năm trước cũng đã tuyển đủ chỉ tiêu ngay từ đợt 1. Giới báo chí đánh giá Trường ĐHBK Hà Nội đã thực hiện công tác quảng bá tuyển sinh có hiệu quả nhất trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng internet.

b) Mô hình đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo với nước ngoài có thể phát triển với nhiều tiềm năng là sinh viên thủ đô (trong số 376 sinh viên hệ đào tạo

quốc tế nhập học năm 2016 thì Thủ đô Hà Nội chiếm 40%, còn lại là các tỉnh Hải Phòng, Nghệ An, Thái Bình, Nam Định).

c) Nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo với quy mô hiện nay, Nhà trường chủ trương đầu tư 16 dự án phòng thí nghiệm cơ sở cốt lõi ngành ở các Viện và cho đến nay đã hoàn thiện hồ sơ và bắt đầu triển khai dự án (trong đó 06 PTN đã xong và 10 PTN đang triển khai).

d) Chương trình và mô hình đào tạo cũng được Nhà trường quan tâm đổi mới trên cơ sở tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để bàn về cách thức đổi mới chương trình và mô hình đào tạo. Hội thảo về đổi mới chương trình đào tạo tin chỉ đã thu được nhiều ý kiến đóng góp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tại hội nghị cán bộ chủ chốt về phát triển chương trình đào tạo đại học và trên đại học đã thống nhất các nguyên tắc phát triển chương trình, đặc biệt là cần phù hợp với Quyết định tự chủ vừa được Thủ tướng phê duyệt vào tháng 10 năm 2016. Áp dụng mô hình CDIO cho quá trình đổi mới chương trình đào tạo.

e) Trường đã đầu tư kinh phí mua giáo trình bổ sung cho Thư viện Tạ Quang Bửu, hỗ trợ các giảng viên biên soạn mới và biên soạn lại giáo trình. Năm 2016, Trường đã phát động đợt thi đua viết giáo trình nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập trường được nhiều cán bộ hưởng ứng và đã xuất bản được 32 đầu sách, giáo trình phục vụ đào tạo.

f) Đào tạo tiến sĩ nhìn chung vẫn giữ được quy mô, nhưng số lượng học viên cao học có xu hướng giảm. Tỷ lệ hoàn thành chương trình đào tạo và bảo vệ thành công đạt trên 90%, trong đó 75% học viên tốt nghiệp đạt loại khá trở lên.

i) Về đảm bảo và kiểm định chất lượng: Năm 2016, triển khai đánh giá nội bộ cho 11 đơn vị, kết quả có 03 điểm không phù hợp và 29 điểm lưu ý khuyến nghị. Điều này góp phần giúp các đơn vị hoàn thiện hơn hệ thống ISO của đơn vị mình qua đó nâng cao chất lượng hoạt động quản lý của đơn vị. Trường đã xây dựng kế hoạch kiểm định toàn bộ các chương trình đào tạo kỹ sư từ năm 2016 đến năm 2020 theo tiêu chuẩn AUN-QA. Trong năm 2016 đã có 03 chương trình tiên tiến được đánh giá đồng cấp để chuẩn bị đánh giá ngoài (Cơ Điện tử, KH&KT Vật liệu, Kỹ thuật Y Sinh), 03 chương trình chất lượng cao hoàn thành kiểm định theo CTI, 06 chương trình đào tạo của 05 Viện chuyên ngành đang thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn AUN-QA.

j) Công tác cố vấn học tập chưa phát huy được hiệu quả như mong đợi, nhiều sinh viên có kết quả học tập kém do chưa được tư vấn tốt trong việc sắp xếp kế hoạch học tập hợp lý. Khảo sát việc làm sinh viên mới thực hiện được với các sinh viên mới tốt nghiệp mà chưa thực hiện khảo sát việc làm với các kỹ sư sau 6 tháng tốt nghiệp. Tổ chức đối thoại giữa sinh viên và Lãnh đạo nhà trường để sinh viên hiểu rõ các chính sách của Nhà trường cũng như có thể trao đổi những tâm tư, phản ánh thắc mắc trực tiếp với Lãnh đạo nhà trường.

k) Dự án về e-learning ACU (Asean Cyber University) do chính phủ Hàn quốc tài trợ, trong năm 2016 Trung tâm Mạng Thông tin đã thực hiện: xây dựng 3 bài giảng

điện tử (Hoá lý 2, Các hệ thống an toàn thực phẩm, Kỹ thuật điều khiển tự động); vận hành 28 khoá học trực tuyến (05 khóa cho kỳ 201502, 15 khóa cho kỳ 201601, 8 khóa Tiếng Hàn cho trung tâm Ngoại ngữ); tổ chức hướng dẫn sinh viên/giảng viên vận hành và sử dụng hệ thống máy chủ E-learning, vận hành phòng thu Multimedia và small-studio. Bên cạnh đó, hệ thống dạy học trực tuyến nhà trường đã được triển khai thí điểm tại địa chỉ <http://elearning.hust.edu.vn> dựa trên phần mềm nguồn mở Moodle. Quy trình xây dựng nội dung bài giảng điện tử sử dụng công nghệ và phần mềm mới được áp dụng cho phép rút ngắn thời gian phát triển nội dung và phát triển đa dạng các loại hình bài giảng điện tử.

3. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Nghị quyết Hội nghị CBVC lần thứ 24 đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm 2016, kết quả triển khai như sau:

a) Đổi mới phương thức xét chọn, cấp kinh phí và quản lý thực hiện đề tài các cấp. Xây dựng quỹ KHCN của Trường, tăng kinh phí tài trợ thực hiện đề tài cấp cơ sở:

Đối với các đề tài cơ sở, Nhà trường dành một phần lớn kinh phí phân bổ cho các đơn vị dựa trên thành tựu và năng lực nghiên cứu cũng như quy mô của đơn vị. Các đơn vị được ủy quyền tự triển khai xét duyệt đề tài nghiên cứu cấp cơ sở phân cấp trong hạn mức kinh phí được phân bổ. Tiêu chí xét chọn đề tài cấp cơ sở phân cấp chủ yếu dựa trên chất lượng sản phẩm của đề tài, mà cụ thể là bài báo khoa học hay sản phẩm có địa chỉ ứng dụng. Năm 2016, Nhà trường đã xét chọn được 223 đề tài cơ sở phân cấp thực hiện từ tháng 8 năm 2016 đến tháng 7 năm 2017 với tổng kinh phí là 6,140 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Nhà trường dành một phần kinh phí cấp cho các đề tài cấp cơ sở liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề khoa học mang tính liên ngành, đặc biệt ưu tiên nằm trong CTNC của Trường. Tiêu chí của đề tài liên ngành cụ thể là công bố được đăng trên tạp chí quốc tế nằm trong danh mục ISI hoặc Scopus, sản phẩm ứng dụng hoặc CGCN phải có địa chỉ ứng dụng hoặc sở hữu trí tuệ. Nhà trường đã xét duyệt 30 đề tài cấp cơ sở liên ngành thực hiện từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 9 năm 2017 với tổng kinh phí là 2,8 tỷ đồng.

Điểm mới của Trường là xúc tiến đề tài cấp cơ sở sử dụng nguồn kinh phí doanh nghiệp theo đặt hàng nhằm từng bước hình thành và xây dựng quỹ khoa học công nghệ, ví dụ như Quỹ TAFiCO-HUST.

Trong năm 2016, số lượng và kinh phí đề tài các cấp vẫn được duy trì như các năm trước (gần 450 đề tài với trên 50 tỉ đồng), cụ thể được đưa trong phụ lục 6. Kết quả nghiên cứu của Trường được công bố trong nhiều tạp chí có uy tín trong và ngoài nước cũng như các hội nghị hội thảo trong nước và quốc tế (Phụ lục 7). Số lượng bài báo quốc tế, đặc biệt số công trình đăng trên các tạp chí ISI tăng so với 2015. Các cán bộ của trường cũng đạt được nhiều giải thưởng có uy tín về KHCN, như có 1 giải

thưởng Tạ Quang Bửu, 01 giải Nhất Nhân tài đất Việt và 01 cá nhân được vinh danh trong sách vàng do Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát hành.

Về uy tín quốc tế, theo đánh giá của tổ chức SCImago, năm 2016 Trường ĐHBK HN quay trở lại vị trí đứng đầu trong 04 đơn vị được xếp hạng của Việt Nam.

b) Nghiên cứu lựa chọn mua cơ sở dữ liệu tạp chí khoa học, đảm bảo hiệu quả sử dụng cao:

Để phục vụ công tác đào tạo và NCKH, Nhà trường đã nghiên cứu lựa chọn tài liệu phục vụ đào tạo và NCKH như: tạp chí, CSDL điện tử tạp chí, E book; xây dựng danh mục tài liệu bổ sung hàng năm. Đối với các CSDL điện tử là tạp chí và Ebook, Phòng KHCN đã phối hợp chặt chẽ với Thư viện Tạ Quang Bửu cùng với các Nhà xuất bản trên thế giới để tổ chức các hội nghị giới thiệu các CSDL phù hợp trong toàn Trường nhằm xin ý kiến và tổ chức dùng thử từ 1-3 tháng có báo cáo hiệu quả sử dụng và trình Ban giám hiệu đầu tư.

Đặc biệt, Trường ĐHBKHN với tư cách là chủ tịch thường trực câu lạc bộ các trường Đại học kỹ thuật đã đứng ra chia sẻ và thiết lập nhóm Trường để mua được các gói CSDL với chi phí thấp mà hiệu quả sử dụng cao. Các CSDL khoa học đang được sử dụng: 1/ CSDL tổng hợp Proquest Central (chia sẻ với Cục Công nghệ thông tin Quốc gia), 2/ CSDL Sciencedirect (theo chương trình bảo trợ Thông tin của Bộ KHCN cùng với ĐHQG HN, ĐHQGTP HCM, NASATI, HUST); 3/ CSDL Sách điện tử Ebury. Bên cạnh đó, Nhà trường đã đầu tư 274 đầu sách và hơn 50 tạp chí. Các CSDL đang phát huy tác dụng trong công tác phục vụ đào tạo và NCKH (Số lượt phục vụ mượn tài liệu về nhà năm 2015 – 2016 là 95.454 lượt; mượn tại các phòng đọc khoảng 2000 lượt bạn đọc/ngày; truy cập tham khảo tài liệu của CSDL online qua IP của Trường).

c) Nghiên cứu cơ chế tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong quản lý các hoạt động khoa học công nghệ:

Nhà trường đã tổng kết, đánh giá các chương trình nghiên cứu và hoạt động của các nhóm nghiên cứu. Tổ chức đánh giá cơ chế hỗ trợ chuyên gia công nghệ và thương mại hóa sản phẩm thông qua BK-Holdings. Nghiên cứu xây dựng cơ chế để hỗ trợ các đơn vị triển khai các hoạt động chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp và sản xuất kinh doanh

Trong năm qua, cùng với việc phân cấp quản lý đào tạo và rút kinh nghiệm 06 Viện được phân cấp quyền chủ trì thực hiện các đề tài NCKH các cấp như một tổ chức KHCN, Nhà trường đã đổi mới nhanh chóng cơ chế quản lý theo hướng tự chủ đại học, khai thác hiệu quả hơn nữa tiềm lực KHCN sẵn có của các đơn vị trong Trường, Nhà trường đã tiếp tục phân cấp quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động KHCN cho 11 Viện.

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2015, 16 chương trình nghiên cứu ngắn hạn và trung hạn đã được xây dựng và triển khai. Các chương trình có mục tiêu cụ thể gắn với danh mục các đề tài và lộ trình thực hiện. Trong số đó, 15 chương trình nghiên cứu đã thực hiện: 151 đề tài cấp cơ sở, với tổng kinh phí 4,725 triệu đồng; 83

đề tài/dự án cấp Bộ, Sở với tổng kinh phí trên 50 tỷ đồng; và 80 đề tài/ dự án cấp quốc gia với tổng kinh phí hơn 182 tỷ đồng. Do chưa có nguồn kinh phí đầy đủ, tập trung và phụ thuộc vào cơ quan quản lý đề tài các cấp, mặc dù các chương trình nghiên cứu đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa tương xứng với mục tiêu đề ra và tiềm lực của Trường. Hội thảo tổng kết, đánh giá các chương trình nghiên cứu đã tiến hành vào 06/12/2016.

Về sở hữu trí tuệ, trong năm 2016, Phòng KHCN thường xuyên tổ chức các buổi seminar cho các nhóm nghiên cứu đăng ký nộp đơn, các nhóm tiềm năng và các nhà khoa học quan tâm với sự trợ giúp của các chuyên gia sở hữu trí tuệ. Số lượng bằng sáng chế và giải pháp hữu ích được cấp tăng so với năm trước. Trường đã có 12 đơn nộp xin cấp bằng trong đó có 7 xin cấp bằng sáng chế và 5 đơn xin cấp giải pháp hữu ích. Số chấp nhận đơn hợp lệ trong năm 2016 là 8 đơn và được cấp 1 bằng sáng chế và 8 bằng giải pháp hữu ích. Hội thảo tập huấn cho các nhà khoa học từng lĩnh vực về sở hữu trí tuệ theo kế hoạch được tổ chức trong năm 2016, nhưng do việc chuẩn bị và tổ chức các hoạt động liên quan đến KHCN nhân kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Trường nên hội thảo dự định tổ chức vào cuối tháng 12/2016 hoặc đầu năm 2017.

d) Tổ chức đánh giá cơ chế hỗ trợ chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm thông qua BK-Holdings. Nghiên cứu xây dựng cơ chế để hỗ trợ các đơn vị triển khai các hoạt động chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp và sản xuất kinh doanh:

Trường đã tiến hành hội thảo để đánh giá về hoạt động chuyển giao công nghệ. Các hoạt động này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực dịch vụ và tư vấn KHCN. Chưa có nhiều công nghệ là kết quả nghiên cứu của đề tài dự án được chuyển giao và thương mại hóa, sản phẩm nghiên cứu mới chỉ dừng ở mức độ nghiên cứu cơ bản và chưa sẵn sàng để chuyển giao, nhiều sản phẩm được thương mại hóa thông qua các doanh nghiệp ngoài trường. Nguyên nhân chính dẫn đến hiệu quả hoạt động CGCN và thương mại hóa sản phẩm KHCN chưa tương xứng với tiềm lực của Trường là do BK-Holdings chưa tập trung hỗ trợ chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm. Để thúc đẩy hoạt động cung cấp dịch vụ KHCN cần tiến hành thí điểm phân cấp đối với vài Viện trong Trường.

Trong năm 2016, BK-Holdings đã triển khai thực hiện các dự án đang ươm tạo như sau:

- Dự án Ebike (Caritas – Thụy Sỹ) đã hoàn tất giai đoạn 2 và đang xây dựng giai đoạn tiếp theo (giai đoạn gọi tài trợ từ các tổ chức quốc tế để mở rộng dự án)

- Dự án IPP (Chính phủ Phần Lan): đã đào tạo được 3 giảng viên về Đổi mới sáng tạo theo tiêu chuẩn Phần Lan. Xây dựng xong giáo trình và bài giảng về Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp tinh gọn cho đối tượng Nhà khoa học, Sinh viên, SME. Đã đào tạo được 1 số khóa về Đổi mới sáng tạo cho sinh viên tại BK và các trường ĐH khác.

- Dự án Vườn ươm khởi nghiệp BKHUP đang được triển khai và dự kiến khai trương Không gian sáng tạo và khởi nghiệp BKHUP vào 30/12/2016 để đưa các nhóm đã xây dựng được vào chu trình ươm tạo

- Đang viết Dự án về Trung tâm Sở hữu trí tuệ nằm trong Không gian sáng tạo và khởi nghiệp của BKH để trình Hiệu trưởng. Gắn kết chặt chẽ giữa SHTT và ươm tạo và thương mại hóa sản phẩm KHHCN.

e) Đổi mới hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học; xây dựng quy chế hỗ trợ các câu lạc bộ nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của sinh viên, thúc đẩy hình thành một số câu lạc bộ trong năm 2016:

Năm 2016 đã triển khai đổi mới hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học theo hình thức mới CLB sáng tạo sinh viên theo các chuyên ngành. Đã triển khai hoạt động kick-off và phổ biến tới các đơn vị khoa viện để tiếp nhận các đề án. Hai câu lạc bộ đã ra mắt thành công vào dịp tháng 10/2016 và đang triển khai hoạt động. Các nội dung nghiên cứu chuyên ngành của sinh viên gắn liền tính thời sự, các vấn đề cấp thiết của xã hội và có khả năng ứng dụng cao. Do đó Hội nghị nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường được tổ chức vừa sâu về chuyên môn vừa đa dạng về hình thức và phương tiện, năm 2016 thu hút 903 sinh viên tham gia thực hiện với 415 công trình dự thi dưới sự hướng dẫn của 521 lượt giáo viên. Các công trình nghiên cứu đã được thẩm định trước khi trình bày tại 23 Hội đồng chuyên môn. Các kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên được công bố dưới dạng Kỷ yếu hội nghị trong ấn phẩm “Tuyển tập báo cáo tóm tắt Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 33” ISBN 987-604-93-8887-3, NXB Bách khoa Hà Nội, 06/2016, tiến tới đưa ấn phẩm của hoạt động khoa học công nghệ sinh viên theo đúng tiêu chuẩn thế giới.

f) Xây dựng mới quy chế tổ chức và hoạt động, kiện toàn tổ chức Tạp chí KHHCN. Đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm quản lý, cải tiến quy trình gửi và nhận bài, phản biện và biên tập. Nâng cao chất lượng và số lượng series tạp chí tiếng Anh:

Tiến hành soạn thảo và lấy ý kiến để hoàn thành Quy chế tổ chức và hoạt động cũng như kiện toàn tổ chức của Tạp chí. Quy chế tổ chức và hoạt động được xây dựng với mục tiêu đảm bảo vận hành tốt Tạp chí, tạo điều kiện cho phát triển mạnh mẽ chuyên môn và quản lý công tác xuất bản. Thành viên Ban biên tập được sự thống nhất đề xuất từ các trường thành viên, trên nguyên tắc đảm bảo năng lực chuyên môn và thời gian cần thiết cho công việc tại Tạp chí.

Bắt đầu triển khai hệ thống phần mềm quản lý nhận bài và phản biện online từ tháng 11/2016. Trong đó quy trình nhận bài và phản biện đảm bảo minh bạch hóa, các tác giả có thể trực tiếp theo dõi tiến trình phản biện qua hệ thống. Hiện nay hệ thống đang nhận được sự hưởng ứng tích cực từ tác giả trong và ngoài trường, với số lượng bài nộp trung bình 1 bài/ngày, với tỷ lệ đạt quy cách là 70%. 18 bài đang trong quá trình phản biện và 3 bài đã xong phản biện. Tiến tới tiếp tục nâng cao chất lượng và số lượng các series tiếng Anh lên 5 số trong tổng số 8 số xuất bản mỗi năm, triển khai song song với việc quảng bá Tạp chí tới các tác giả và nhà khoa học ngoài nước.

Mặc dù có nhiều nỗ lực đổi mới, hoạt động NCKH và CGCN của Nhà trường trong giai đoạn vừa qua còn nhiều hạn chế, cụ thể như:

- Số lượng đề tài nợ đọng khá nhiều: Bộ GD&ĐT: 14, Nafosted: 4, Bộ Công Thương: 2, Nhà nước: 2, Nghị định thư: 2, Sở KH&CN Hà Nội: 3.

- Sự phối hợp giữa các đơn vị và phòng KH&CN chưa tốt trong việc kiểm tra giám sát, chủ nhiệm đề tài tự thực hiện và không báo cáo cũng như không tìm kiếm sự hỗ trợ của đơn vị.

- Các chương trình nghiên cứu chưa đạt được mục tiêu và nội dung đề ra do thiếu nguồn kinh phí, Ban điều hành còn thụ động, Nhà trường chưa có cơ chế hỗ trợ.

- Chưa có cơ sở dữ liệu tích hợp quản lý hoạt động KH&CN và tài sản trí tuệ nên công tác quản lý cũng như theo dõi thực hiện còn hạn chế và trở ngại, thông tin về sản phẩm KH&CN và tài sản trí tuệ ít được cập nhật và phổ biến.

- Hệ thống doanh nghiệp của Trường chưa phát huy được tốt vai trò hỗ trợ trong hoạt động CGCN và thương mại hóa sản phẩm; các nhà khoa học chưa có đầy đủ thông tin, chưa thực sự ủng hộ cơ chế CGCN và thương mại hóa sản phẩm thông qua BK-Holdings.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị và quản lý đầu tư

a) Chuẩn bị cơ sở vật chất cho kỷ niệm 60 năm thành lập Trường:

Trường đã tích cực trong công tác khai thác và đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư bao gồm: Vốn đầu tư XDCB tập trung 50 tỷ; Vốn Ngân sách nhà nước không thường xuyên 30 tỷ; Vốn tài trợ 15 tỷ; Vốn để lại cho đầu tư phát triển của trường; Vốn vay ngân hàng cho dự án Nhà B2; Vốn WB cho dự án nâng cao chất lượng giáo dục đại học tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Vốn tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước cho dự án xây dựng Trung tâm ACE; Các nguồn vốn từ các khoản thu của Trường để cho đầu tư phát triển ...Tổ chức triển khai Dự án Nâng cao chất lượng giáo dục đại học tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội bằng nguồn vốn WB kịp thời đúng tiến độ của cấp trên đề ra, bảo đảm các yêu cầu của Nhà tài trợ và của các quy định hiện hành.

Các dự án, công trình đầu tư bao gồm: Cải tạo bên ngoài các tòa nhà; hệ thống hạ tầng; các công trình cổng trường rào; các khu nhà vệ sinh; Hội trường C2, Hội trường B1, Hội trường C1, Phòng Hội thảo C2 đã được đầu tư cơ bản bằng nguồn vốn từ NSNN và hỗ trợ của các đơn vị tài trợ. Tất cả các công trình này đã tạo cho Trường một diện mạo và quang cảnh mới phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập của Trường. Các công trình cải tạo phòng làm việc cho các phòng ban, các khoa viện, bộ môn, phòng thí nghiệm cũng được tiến hành đồng bộ và nâng cấp đáng kể điều kiện làm việc của cán bộ, kinh phí sửa chữa các bộ môn và phòng thí nghiệm cốt lõi là hơn 4,5 tỷ đồng.

Nhà trường cũng đã thực hiện cải tạo các phòng nghỉ giảng viên, các nhà vệ sinh khu D3-5, nhà vệ sinh khu Viện Đào tạo liên tục, quy hoạch bãi đỗ xe ô tô, làm bãi đỗ xe Bắc Âu, cải tạo một số các phòng học từ nguồn vốn Nhà trường và từ nguồn tài trợ

với tổng kinh phí hơn 7 tỷ đồng; Chính trang vườn hoa cây cảnh trước C1, Hội trường C2, sân C9 và dọc đường đôi. Trường đầu tư cải tạo từng bước các vườn cây bãi cỏ: trồng đa dạng các loại cây hoa, cây bóng mát, cắt tỉa chăm sóc làm cảnh quan môi trường của Trường ngày càng đẹp và sạch hơn.

b) Trường đầu tư mạnh cho tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:

Năm 2016, tổ chức triển khai 7 gói thầu thuộc các đề tài để mua sắm mới 55 thiết bị và 54 vật lâu bền với kinh phí gần 2,5 tỷ đồng.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh đầu tư nâng cấp các PTN cơ sở và cốt lõi ngành, năm 2016 BGH đã phê duyệt và tổ chức đấu thầu rộng rãi 10 PTN của các Viện VLKT, CKĐL, ĐTVT, DM, NN, CK, Hóa, Môi trường, Toán và Viện Nhiệt lạnh với tổng kinh phí 14,6 tỷ đồng để mua sắm 317 đầu thiết bị từ nguồn vốn học phí (Phụ lục 11). Các PTN khác thuộc Viện CK, SHTP, Điện, CNTT và Viện KH&KT Vật liệu đang được BGH xem xét phê duyệt. Các đơn vị cũng đang đề xuất kế hoạch đầu tư tiếp theo cho năm 2017. Dự án Phòng thí nghiệm nano quang điện tử đã đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả trong công tác nghiên cứu khoa học; Dự án Phòng thí nghiệm nghiên cứu thiết kế vi mạch đã hoàn thành phần lớn khối lượng và đưa ngay vào sử dụng tạo điều kiện phát huy hết các thiết bị hiện có đã phát huy hiệu quả cao đã có nhiều các phát minh sáng chế đúng mục đích dự án;

Đặc biệt, dự án Việt Nhật sử dụng vốn vay ODA Nhật Bản đã nỗ lực đầu tư mới hầu hết trang thiết bị tại các giảng đường trước khi hết hạn Hiệp định. 5 gói thầu quốc tế và đấu thầu rộng rãi trong nước được thực hiện thành công, tập hợp sự tham gia cùng lúc của trên 150 cán bộ BK, thi công liên tục trong 28 ngày đêm. Nhiều công nghệ mới được đầu tư nhất: wifi (CISCO), máy chiếu (CASIO), trang âm (TOA), điều hòa (TOSHIBA), dữ liệu lớn và an ninh an toàn thông tin (NEC). Đã lắp đặt 210 bộ wifi thu phát ko dây; 239 máy chiếu công nghệ LED, màn chiếu điện và kết nối không dây; 135 bộ trang âm gồm bộ thu, phát, micro ko dây và 444 loa phát; 17 tổ máy điều hòa trung tâm, công nghệ biến tần và inverter với 191 dàn lạnh được lắp trên gần 11.000 m² giảng đường. Tổng kinh phí đầu tư cho giảng đường là 63 tỷ đồng. Toàn bộ giảng đường chỉ còn 2 tòa nhà T và D4 chưa có điều hòa hiện đang được đầu tư từ nguồn học phí của Trường. Đây là một công trình lớn rất có ý nghĩa về đối tượng hưởng lợi được toàn thể CBVC và SV đánh giá cao (Phụ lục 10).

Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà giảng đường và nghiên cứu phát triển D8 đang hoàn thành theo tiến độ và sẽ đưa vào sử dụng trong quý IV năm 2017 sẽ đáp ứng được nhu cầu các phòng học và phòng nghiên cứu rất thiếu của Trường.

c) Quy hoạch lại hệ thống phòng thí nghiệm trong đó ưu tiên đến các phòng thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo bằng nguồn vốn của Trường. Đặc biệt trong Dự án nâng cao chất lượng giáo dục đại học bằng nguồn vốn WB chuẩn bị được thực hiện trong năm 2017 các phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo được thiết kế và quy hoạch theo các mô hình chuẩn và tiên tiến trong khu vực và thế giới, với thiết kế dây chuyền công nghệ phù hợp và hiện đại nhất trong các lĩnh vực: Điện, điện tử, tự động hóa và

cơ điện tử, vật liệu. Ưu tiên phát triển và đầu tư các phòng thí nghiệm cốt lõi ngành để bảo đảm sức ảnh hưởng và chi phối các lĩnh vực khác.

d) Trong 10 tháng của năm 2016, tổng chi điện, nước, điện thoại và mạng internet toàn trường là 17,375 tỷ. Bằng các giải pháp tiết kiệm và thay thế hỏng hóc, phối hợp chặt chẽ giữa phòng Thiết bị và KHTV đã thu về 10,315 tỷ (đặc biệt thu tiền điện đạt $8,693/13,136$ tỷ = 66,2%) (Phụ lục 12).

e) Nhà ăn phục vụ cán bộ trên tầng 3 tòa nhà D2A đã chính thức khai trương từ tháng 10/2016 và đã đi vào hoạt động ổn định, mặc dù còn một số hạn chế nhưng Nhà trường sẽ luôn kiểm tra và có biện pháp điều chỉnh để chất lượng phục vụ ngày càng tốt hơn, đáp ứng đúng nguyện vọng của đông đảo cán bộ.

f) Kiên trì thực hiện thu hồi các khu đất bị lấn chiếm và các diện tích do trường bạn sử dụng; tiếp tục làm sổ đỏ cho các khu đất của trường:

Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã xử vụ kiện để thu hồi quán cà phê ông Nguyễn Song Toàn đang sử dụng tại gầm khán đài B, sân vận động Bách khoa. Tuy nhiên bên bị kiện kháng cáo nên Bản án chưa có hiệu lực pháp luật và chờ Tòa án Thành phố xét xử tiếp.

Về khu đất do ông Trịnh Văn Tiến và các hộ dân chiếm dụng: Quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định thành lập Hội đồng giải phóng mặt bằng (có thành phần của Trường) và Tổ công tác của phường Bách khoa. Tổ công tác đã họp và tiến hành điều tra, khảo sát hộ ông Trịnh Văn Tiến và các gia đình nhận chuyển nhượng nhưng các hộ không cộng tác. Sắp tới Hội đồng giải phóng mặt bằng quận sẽ cưỡng chế các hộ để khảo sát và Nhà trường sẽ tiếp tục phối hợp.

ĐH Mỏ - Địa chất đã phối hợp cùng Trường ĐHBK HN trình Bộ GD&ĐT xin kinh phí di dời; Trường ĐH XD chưa sắp xếp xong nên việc di dời chưa thể tiến hành. Tuy nhiên Nhà trường đã đôn đốc Trường Đại học Xây dựng dọn dẹp khu vực trước nhà C3 theo đúng quy hoạch của Trường.

g) Trong năm 2016, Lãnh đạo Nhà trường đã chỉ đạo các đơn vị quản lý cơ sở vật chất trong trường phối hợp với nhau để các hoạt động về cơ sở vật chất được thực hiện hiệu quả, chất lượng và tiết kiệm hơn. Tổ Giao nhận thiết bị giảng đường đã chuyển từ phòng Thiết bị sang phòng Quản trị để việc quản lý phòng học trong trường tập trung chủ yếu ở phòng quản trị. Phòng Quản trị cũng đã thay đổi biện pháp quản lý khoa học và tối ưu hơn nên đã đạt một số kết quả tích cực rõ rệt. Phòng Thiết bị đã bàn giao 82 máy chiếu đã sử dụng trước khi đầu tư mới từ Dự án Việt Nhật cho 36 đơn vị tiếp tục sử dụng, hiện quản lý 25 máy chiếu dành cho các hoạt động chung. Nhà trường đang xây dựng qui định về quản lý cơ sở vật chất theo hướng thực hiện tự chủ và dự kiến sẽ ban hành vào quý 1/2017.

Nhìn chung trong năm 2016, công tác phát triển và quản lý cơ sở vật chất đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra. Bên cạnh đó còn những hạn chế cần khắc phục như sau :

- Cơ chế đầu tư, quản lý, khai thác cơ sở vật chất còn chưa thống nhất, xuyên suốt, dẫn đến sự phối hợp giữa các đơn vị còn chưa chặt chẽ và hiệu quả, đặc biệt trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- So với kế hoạch đề ra, việc đầu tư PTN cơ sở năm đầu của nhiệm kỳ diễn ra chậm do chính sách Nhà nước có thay đổi (phải trình Bộ phê duyệt), một phần còn do các đơn vị chỉnh sửa nhiều lần nên được phê duyệt chậm.

5. Hoạt động dịch vụ và kinh doanh

Nghị quyết Hội nghị CBVC lần thứ 24 đã đề ra nhiệm vụ cần tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát để nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả kinh tế của các hoạt động dịch vụ, kinh doanh. Kết quả thực hiện 3 nhiệm vụ đã đặt ra như sau:

a) Lãnh đạo Trường đã có chỉ đạo sát sao Trung tâm phục vụ Bách khoa để rà soát, chấn chỉnh và mở rộng các hoạt động dịch vụ khai thác cơ sở vật chất của Trường. Đến nay công tác trông giữ xe của Trường đã được cải thiện rất nhiều, đặc biệt là thái độ phục vụ của các cán bộ. Nhà trường đã hoàn thiện qui hoạch các bãi đỗ, giữ xe và có phương án cải tiến phương thức quản lý trông giữ xe theo hình thức bãi xe thông minh và sẽ triển khai trong quý 1/2017.

b) BK-Holdings trong năm 2016 đã rất tích cực để nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng nguồn thu cho Trường, thể hiện qua báo cáo kết quả kinh doanh tại Phụ lục 14.

c) Hệ thống các trung tâm phục vụ khác (Thư viện, TT Y tế, TT Thể thao-Văn hóa, TT Ký túc xá,...) duy trì hoạt động ổn định, phục vụ tốt cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ và sinh viên.

d) Hoạt động của Nhà xuất bản Bách khoa phát triển ổn định, doanh thu tăng đều hàng năm. Năm 2016, Nhà xuất bản đã xuất bản hơn 30 giáo trình kỷ niệm 60 năm thành lập Trường và đã được Bộ TT&TT tặng Bằng khen.

Trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ và kinh doanh cũng còn một số việc chưa làm được tốt, cụ thể như sau:

- Cơ chế quản lý khai thác, cung cấp dịch vụ trong Trường còn thiếu thống nhất, hiệu quả đem lại cho Nhà trường còn thấp nhiều so với tiềm năng. Doanh thu của Trung tâm phục vụ Bách khoa không tăng so với năm 2015, thể hiện việc khai thác sử dụng các cơ sở vật chất được Trường giao quản lý chưa đạt hiệu quả cao. Thái độ phục vụ, chất lượng phục vụ trông giữ xe còn nhiều bất cập.

- Cơ chế quản lý vốn và định hướng hoạt động của BK-Holdings cần xem xét lại. Hiệu quả hoạt động của một số đơn vị thuộc BK-Holdings chưa cao, trong khi một số đơn vị hoạt động tốt như Trường CD Nghề, Trường THPT Tạ Quang Bửu nhưng kinh phí chuyển lại cho Nhà trường chưa cao.

6. Truyền thông và đối ngoại

Nghị quyết Hội nghị CBVC lần thứ 24 đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm cho công tác truyền thông đối ngoại là triển khai chiến dịch truyền thông và các hoạt động đối ngoại phục vụ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường; tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế theo chiều sâu, nâng cao vị thế và hình ảnh của Trường trong khu vực và trên thế giới

Năm 2016, công tác truyền thông và các hoạt động đối ngoại với trọng tâm là các hoạt động kỷ niệm 60 năm thành lập Trường đã được lên kế hoạch và triển khai thành công tốt đẹp, với mục tiêu cụ thể bao gồm: khơi dậy tình cảm và niềm tự hào của các thế hệ cán bộ, giảng viên, sinh viên đối với truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển của Trường; khích lệ cán bộ, giảng viên, sinh viên hưởng ứng các hoạt động chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập Trường; thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Trường trong giai đoạn mới; truyền thông những thành tựu đào tạo và nghiên cứu trong suốt 60 năm xây dựng và trưởng thành... Website của Trường đã được thiết kế mới mang phong cách hiện đại hơn và trong năm 2016 được cập nhật liên tục 350 tin bài về các hoạt động của Trường và Khoa, Viện, Trung tâm. Bản tin ĐHBK Hà Nội tiếp tục được đổi mới cả về nội dung và hình thức, được xem là một ấn phẩm truyền thông hiệu quả các mặt hoạt động của Trường. Trường cũng đã phát huy hiệu quả công tác truyền thông qua tài khoản Facebook chính thức của Trường và công tác tổ chức các sự kiện: Hội chợ Techmart Hà Nội 2016, Triển lãm thành tựu Khoa học Công nghệ 60 năm và Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường... Trong đó, triển lãm thành tựu Khoa học Công nghệ 60 năm của Trường đã được Chủ tịch nước đến thăm và đánh giá rất cao, tạo dựng niềm tự hào cho cán bộ, sinh viên.

Trong các hoạt động truyền thông đối ngoại phục vụ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường, các sản phẩm như phim tài liệu "Công nghiệp hoá bắt đầu từ đâu?" chiếu trên các kênh chính thức của Đài truyền hình Việt Nam, cuốn tài liệu "Trường ĐHBK Hà Nội - 60 năm Xây dựng và Phát triển" đã góp phần khẳng định vị thế và đóng góp của các thế hệ Bách Khoa với đất nước, đồng thời quảng bá rộng rãi hình ảnh của Trường tới khán giả cả nước, được dư luận đánh giá cao. Việc ghi hình và truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường trên Youtube và Facebook là một hoạt động sáng tạo, phù hợp với xu thế phát triển của công nghệ truyền thông. Cũng trong suốt năm 2016, các tuyến tin bài về các hoạt động của Trường trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo điện tử, báo in, truyền hình, truyền thanh và mạng xã hội cũng được thực hiện rất hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác tuyển sinh và quảng bá hình ảnh, tiềm lực của Trường.

Năm 2016 đánh dấu một mốc thành công trong việc khai thác các nguồn lực và tài trợ thông qua kênh HTQT trong công tác đẩy mạnh hợp tác trong đào tạo. Cùng với một số trường đối tác châu Âu và châu Á, trường đã có dự 5 dự án được EU lựa chọn tài trợ trong Hợp phần nâng cao năng lực của chương trình Erasmus + với tổng kinh phí gần 12 tỷ đồng trong 3 năm 2016-2018 (chiếm 50% tổng số dự án được EU lựa chọn tại Việt Nam). Các dự án này tập trung vào xây dựng và hoàn thiện các môn học theo tiêu chuẩn châu Âu trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, an toàn thực

phẩm, năng lượng mới, công nghệ thông tin... Bên cạnh đó, việc tham gia dự án mới như COMET do Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ để nâng cao năng lực đào tạo thông qua cải thiện kỹ năng giảng dạy và hợp tác doanh nghiệp, và trở thành thành viên chính thức của dự án trao đổi sinh viên SHARE tại hơn 30 trường đại học ở ASEAN cũng góp phần đẩy mạnh công tác đào tạo và cải thiện môi trường học tập của trường trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay. Trong năm 2016, thông qua kênh HTQT cũng đã khai thác được 109 suất học bổng (trao đổi, học Thạc sĩ và Tiến sĩ) với gần 18 tỷ đồng (Phụ lục 16).

Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học được phát triển theo mô hình nghiên cứu hỗn hợp với trường đại học nước ngoài với các công ty nước ngoài. Trong mạng lưới AOTULE, đã phát triển được dự án nghiên cứu mới giữa Viện CKDL (ĐH BKHN) - Khoa Công nghệ (Viện Công nghệ Tokyo - TokyoTech) – công ty Denso Vietnam và Công ty Denso Nhật. Năm 2016 cũng đã thành lập *Phòng thí nghiệm chung về Quang điện tử* với Công ty Heasung Vina tại Viện Vật lý Kỹ thuật. Tổng số đề tài nghiên cứu quốc tế vẫn giữ mức ổn định so với các năm trước là 13 đề tài với kinh phí gần 8 tỷ đồng.

Trong năm 2016, trường cũng tiếp tục mở rộng mạng lưới hợp tác với việc ký kết mới và tiếp tục gia hạn 20 văn bản hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài với các hình thức hợp tác ngày càng cụ thể và đi vào chiều sâu.

Về công tác truyền thông và đối ngoại, trong thời gian qua cũng còn một số việc Trường làm chưa tốt, cụ thể như sau:

- Trường chưa có chiến lược quản trị thương hiệu và truyền thông bài bản, xây dựng hình ảnh ra bên ngoài trên các kênh truyền thông chính thống.
- Tờ tin của Trường chưa phát huy được tốt hiệu quả tuyên truyền, quảng bá thương hiệu, cần nghiên cứu xây dựng lại định hướng nội dung và hình thức phát hành phù hợp với các đối tượng cần tuyên truyền và xu hướng công nghệ mới.
- Trang web dù đã được thiết kế mới hiện đại nhưng trang thông tin bằng Tiếng Anh chưa hoàn thiện, do đó gặp khó khăn trong công tác giới thiệu, quảng bá thông tin đến các đối tác/tổ chức quốc tế.
- Nhiều đơn vị trong trường chưa chú trọng vào công tác truyền thông các hoạt động và xây dựng hình ảnh ra bên ngoài, chưa đưa truyền thông là một nội dung cần thiết trong mỗi hoạt động.

7. Công tác kế hoạch – tài chính

Kế hoạch-tài chính là một mảng công tác quan trọng trong Trường, liên quan thiết yếu tới tất cả các lĩnh vực hoạt động. Hội nghị CBVC lần thứ 24 đã đưa ra nghị quyết, cần tiếp tục tập trung vào việc hỗ trợ và giám sát các hoạt động thu-chi đúng mục đích và đúng với quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch phân bổ ngân sách nhằm tạo chủ động cho các hoạt động thu-chi; từng bước

tăng quyền chủ động thu chi kinh phí cho các đơn vị, từng bước chuẩn bị cho cơ chế tự chủ tài chính sau này. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Nhà trường đã từng bước xây dựng quy chế thu cho các hoạt động đào tạo, khai thác dịch vụ, cơ sở vật chất của Trường; rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ Trường và của các đơn vị trong toàn Trường, đặc biệt là những đơn vị có thu của Trường để đảm bảo tính thống nhất trong quản lý thu-chi.

b) Nhà trường đã thực hiện phân cấp kinh phí cho các đơn vị và đảm bảo kinh phí được sử dụng hiệu quả và đúng mục đích.

c) Năm 2016, nhân kỷ niệm 60 năm thành lập Trường, công tác xúc tiến tìm nguồn tài trợ đã đạt được những kết quả vượt bậc, giúp Nhà trường có kinh phí sửa sang cơ sở vật chất và tổ chức thành công tốt đẹp Lễ kỷ niệm. Nhà trường cũng đã từng bước xây dựng được phương thức và quy định về việc nhận tài trợ và quản lý sử dụng nguồn tài trợ.

d) Nhà trường đã giao 5 viện và 5 phòng, ban xây dựng đề án phân cấp kinh phí cho đơn vị chi trả lương 2 theo vị trí việc làm, trình độ và hiệu quả công việc để triển khai thí điểm từ năm 2017.

e) Nguồn thu ngân sách của Trường năm 2016 tăng khá so với 2015.

Công tác kế hoạch tài chính của Nhà trường trong năm 2016 còn một số hạn chế như sau:

- Việc xây dựng kế hoạch thu-chi tài chính của các đơn vị chưa được thực hiện chuyên nghiệp và đúng kế hoạch.

- Việc sử dụng kinh phí, quyết toán phân cấp của các đơn vị còn nhiều bất cập về mặt thủ tục, cũng như hiệu quả sử dụng.

8. Đời sống vật chất, tinh thần của CBVC và sinh viên

Việc quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBVC và sinh viên là một nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng của lãnh đạo các cấp trong Trường. Nghị quyết hội nghị CBVC lần thứ 24 đã nhấn mạnh: Chú trọng công tác chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho CBVC và sinh viên, tổ chức tốt các phong trào thi đua, nâng cao hiệu quả công tác, động viên CBVC và sinh viên tích cực tham gia phong trào VHMT, sinh hoạt tập thể, góp phần tạo môi trường làm việc, giảng dạy, NCKH, học tập lành mạnh.

Thực hiện nghị quyết Hội nghị, Ban giám hiệu phối hợp cùng BCH Công đoàn đã xây dựng một số giải pháp và triển khai nhiều hoạt động nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBVC cũng như cho sinh viên:

Giải pháp đầu tiên chính là tăng nguồn thu từ các hoạt động đào tạo trên cơ sở đảm bảo tổng quy mô đào tạo, mở rộng đào tạo sau đại học và đào tạo các chương trình chất lượng cao, xây dựng cơ chế tính học phí hợp lý. Giải pháp tăng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ và kinh doanh, quản lý chặt chẽ việc sử dụng cơ sở vật chất, điện nước, tiết kiệm chi tiêu cũng được áp dụng như đã báo cáo trên đây. Trong điều

kiện nguồn thu hạn hẹp, việc phân bổ kinh phí một cách hợp lý, ưu tiên cho việc tăng thu nhập của cán bộ cũng được chú trọng. Trường đã có nhiều cố gắng cải thiện chất lượng các dịch vụ ăn uống phục vụ sinh viên và cho cán bộ.

Năm 2016, cơ sở vật chất trong trường thay đổi đáng kể; điều kiện làm việc của CBVC và điều kiện học tập, sinh hoạt của sinh viên được cải thiện nâng cao. CBVC trong nhà trường đều gương mẫu chấp hành tốt các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đời sống của CBVC ngày càng được cải thiện, nâng cao thu nhập đối với cán bộ công nhân viên, cải thiện điều kiện ăn ở sinh hoạt của sinh viên.

Công đoàn Trường và tổ chức công đoàn các cấp đã phát huy vai trò trong việc bảo vệ và chăm lo quyền lợi cho cán bộ, viên chức. thông qua nhiều hoạt động có ý nghĩa như tổ chức triển lãm ảnh, thi văn nghệ, thi đấu thể thao, nghỉ hè, du xuân,..., tạo nên sự gắn bó, tăng tình đoàn kết và đời sống tinh thần cho cán bộ.

Các hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên được tổ chức thường xuyên, tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên và cán bộ trẻ. Đoàn thanh niên nhiều năm tổ chức tốt chương trình hiến máu nhân đạo, các hoạt động tình nguyện tại các trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trung tâm bảo trợ xã hội, các hoạt động tình nghĩa biên giới, hải đảo... Hội Cựu chiến binh Nhà trường đã có nhiều hoạt động thiết thực, có vai trò quan trọng trong việc giáo dục truyền thống cách mạng tới các thế hệ sinh viên, cán bộ trẻ Nhà trường.

Nhà trường cũng luôn quan tâm đến công tác tư tưởng của sinh viên. Nhà trường đã thực hiện tốt chỉ thị 03 –CT-TW của Bộ Chính trị về việc “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chương trình 06 của Đảng ủy khối về “nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên...” Nhà trường đã tổ chức, triển khai “Tuần sinh hoạt công dân” cho 100% sinh viên trong toàn Trường thông qua các buổi nói chuyện thời sự, buổi sinh hoạt chuyên đề giúp sinh viên tìm hiểu, học tập các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò trách nhiệm của mình đối với đất nước đất nói chung và Nhà trường nói riêng.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song nhìn chung đời sống vật chất và điều kiện làm việc của cán bộ, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển hiện nay, chưa động viên được cán bộ toàn tâm toàn ý với công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

9. Tổng kết các hoạt động thực hiện kỷ niệm 60 năm thành lập Trường

Ban tổ chức đã lên kế hoạch chi tiết và chỉ đạo sát sao chuỗi hoạt động kỷ niệm 60 năm thành lập nhằm đảm bảo mục đích trang trọng, tiết kiệm và thân mật, nâng cao và quảng bá hình ảnh của Trường đối với xã hội. Từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2016, Trường đã tổ chức tổng số gần 70 sự kiện. Một số sự kiện tiêu biểu như sau:

a) Gặp mặt các thế hệ lãnh đạo qua các thời kỳ (29/9/2016): Trong khuôn khổ buổi gặp mặt, các Thầy, Cô nguyên lãnh đạo trường đã xúc động bày tỏ lòng cảm ơn đến lãnh đạo Trường đã tổ chức buổi gặp mặt đầy ý nghĩa trước thềm Đại lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường. Các thế hệ lãnh đạo Trường cũng đóng góp nhiều ý kiến

trong việc xây dựng, phát triển Trường và kỳ vọng Trường ĐHBK Hà Nội ngày càng nâng cao được uy tín và vị thế của Trường.

b) Tọa đàm về chiến lược hợp tác Nhà trường – Doanh nghiệp (1/10/2016) được tổ chức nhận được sự tham dự của hơn 50 doanh nhân cựu sinh viên là lãnh đạo các tập đoàn, tổng công ty và công ty trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với những kinh nghiệm quản lý nhiều năm, các cựu sinh viên đã đóng góp ý kiến về vấn đề hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cũng như tư vấn về đổi mới mô hình quản trị nhằm nâng cao hiệu quả, phát huy tối đa tiềm năng của Trường ĐHBK Hà Nội đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, tiến tới tự chủ đại học, đồng thời bắt kịp với xu thế phát triển của các trường đại học tiên tiến trên thế giới.

c) Triển lãm thành tựu Khoa học Công nghệ diễn ra từ ngày 13-15/10/2016 đã thu hút sự tham gia của các đơn vị trong Trường với 160 sản phẩm, công trình nghiên cứu mang tính khoa học và ứng dụng thực tiễn cao thuộc các lĩnh vực: Công nghệ thông tin và Truyền thông; Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí – Động lực, Vật liệu; Hóa học – Năng lượng – Môi trường; Công nghệ Sinh học – Công nghệ Thực phẩm. Đặc biệt hơn nữa, Triển lãm cũng trưng bày các hình ảnh về những đóng góp tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên Trường đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử như: vòm composit che máy bay chiến đấu; mô hình hệ thống đường ống dẫn dầu để đưa xăng, dầu từ miền Bắc vào miền Nam; hình ảnh về đề tài rà phá thủy lôi từ tính và bom từ trường GK1...

d) Liên hoan văn nghệ Công đoàn được Công đoàn Trường ĐHBK Hà Nội long trọng tổ chức trong hai ngày 7-8/10/2016 và đêm công diễn vào ngày 10/10 nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, giao lưu, học hỏi giữa các đơn vị trong Trường. Liên hoan văn nghệ Công đoàn năm nay đã thu hút 26 đội dự thi, với sự tham gia của 35 đơn vị, cống hiến cho khán giả gần 100 tiết mục nghệ thuật đặc sắc, quy mô và ấn tượng. Xuyên suốt hội thi là những giai điệu hào hùng, ngọt ngào và sâu lắng về tình yêu quê hương, đất nước, về Đảng, Bác Hồ kính yêu, về mái trường, thầy cô... Các tiết mục tham gia lần này được thể hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: múa, hoạt cảnh, các tiết mục, ca khúc tự biên tự diễn, hợp xướng, đồng ca... Đặc biệt có nhiều ca khúc tự sáng tác mang đậm dấu ấn của Trường ĐHBK Hà Nội như: tác phẩm “Trường ca Bách Khoa” đến từ Viện Cơ khí hay “Tâm sự ngành Cơ” của các “Thầy U70” Viện Cơ khí Động lực...

e) Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ hai (15/10/2016), đỉnh cao của chuỗi sự kiện chào mừng 60 năm thành lập Trường đã được tổ chức long trọng, thân mật và chuyên nghiệp, được các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước và xã hội đánh giá cao, để lại ấn tượng tốt đẹp trong tập thể cán bộ, sinh viên và cựu sinh viên. Từ công tác lập danh sách khách mời, chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng, nội dung kịch bản và lời dẫn chương trình, diễn văn kỷ niệm, đạo diễn tổng thể chương trình, đón tiếp khách mời... được lập kế hoạch chi tiết, cụ thể, rà soát và tập dượt kỹ lưỡng, chu đáo; góp phần làm nên sự thành công của

buổi lễ. Buổi lễ cũng được phát sóng lên Internet qua kênh YouTube, đến nay thu hút hơn 6 vạn lượt người xem và dành được sự quan tâm, đánh giá cao của xã hội.

e) Hội trại “Âm vang Bách khoa” được tổ chức nhằm tạo ra một sân chơi sáng tạo, bổ ích và lý thú, món quà ý nghĩa cho tất cả các bạn sinh viên với nhiều trò chơi trí tuệ và vận động, các trò chơi huấn luyện kỹ năng mềm và một đêm văn nghệ hoành tráng, hấp dẫn, nhiều màu sắc. Hội trại đã có sự góp mặt của 20 đơn vị đến từ 20 Viện đào tạo trong toàn trường, với nhiều hoạt động sôi nổi và ý nghĩa như: Đêm chung khảo “Mister & Miss BK2016”, Cuộc thi Rung chuông vàng phiên bản BK, Giải thể thao liên hợp, Triển lãm ảnh Bách Khoa, Hội chợ văn hóa ẩm thực, Ký túc xá ngày trở về... Mỗi gian trại là một mái ấm, thể hiện những tâm tư tình cảm, trí tuệ và sức sáng tạo của các bạn sinh viên gửi tới quý thầy cô và các anh chị cựu sinh viên quay về trường trong dịp này. Hội trại kết thúc bằng Đêm Gala âm nhạc chào mừng thành công Đại lễ kỷ niệm 60 năm thành lập trường ĐHBK HN đã diễn ra vào tối ngày 15/10 tại Quảng trường Thư viện Tạ Quang Bửu với những tiết mục nghệ thuật đặc sắc do các bạn sinh viên, cựu sinh viên và các ca sỹ, ban nhạc trình diễn.

g) Trong điều kiện ngân sách của Trường cũng khá hạn hẹp, Nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm, khai thác các nguồn tài trợ và nguồn vốn NSNN cho đầu tư cho việc cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất cũng như kinh phí tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường. Công tác vận động tài trợ đã được thực hiện bài bản và chu đáo. Qua đó, Nhà trường đã nhận được tài trợ có giá trị từ các doanh nghiệp/ Tổ chức trong và ngoài nước dưới nhiều hình thức khác nhau (xem Phụ lục 17). Các dự án, công trình đầu tư phục vụ lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Trường bao gồm Cải tạo bên ngoài các tòa nhà; hệ thống hạ tầng; các công trình công và tường rào; các khu nhà vệ sinh; Hội trường C2, Hội trường B1, Hội trường C1, phòng Hội thảo C2 đã được đầu tư cơ bản bằng nguồn vốn từ NSNN và hỗ trợ của các đơn vị tài trợ. Tất cả các công trình này đã tạo cho Trường một diện mạo và quang cảnh mới phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập của Trường.

Bên cạnh đó, nhiều phòng thí nghiệm tại các đơn vị cũng được tài trợ xây mới phục vụ giảng dạy và nghiên cứu thông qua tài trợ của các doanh nghiệp: Phòng thí nghiệm Thiết kế may (Viện Dệt may, Da giày và Thời trang) được tài trợ bởi Công ty TNHH Thời trang Saigon Style, Phòng thực hành máy tính cho sinh viên đại cương được tài trợ bởi Công ty TNHH Phần mềm FPT, Phòng thí nghiệm về phân bón dầu khí (Viện KT Hóa học) được tài trợ bởi Công ty CP phân bón Dầu khí Cà Mau.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng tài trợ Nhà trường nhiều sản phẩm hiện vật phục vụ cho Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường: Tập đoàn Dệt may Việt Nam tài trợ 3000 áo sơ mi nam và nữ tương ứng với tổng trị giá là 1,5 tỷ đồng, nhóm Cựu sinh viên Dệt may và Cơ khí Động lực thuộc tổng công ty Dệt may Việt thắng tài trợ 1.350 cà vạt nam, Tổng công ty Rượu, bia, nước giải khát Hà Nội (Habeco) và Công ty CP nước Hoàng Minh tài trợ nhiều sản phẩm đồ uống.

Đánh giá chung, với sự phát huy cao độ trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực của lãnh đạo Nhà trường cùng toàn thể đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh

viên, chúng ta đã tổ chức thành công tốt đẹp các hoạt động chào mừng 60 năm thành lập Trường, để lại những ấn tượng sâu sắc cho cán bộ, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên; góp phần đáng kể vào việc khẳng định lại vị thế, uy tín của Trường đối với toàn thể xã hội, gia tăng sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ngành đối với Nhà trường.

Tổng kết lại, trong năm qua chúng ta đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ mà Nghị quyết Hội nghị CBVC lần thứ 24 đã đề ra. Lãnh đạo Trường cũng đã nhận ra những mặt hạn chế như đã đề cập trong các nội dung trên đây, trên cơ sở đó đề ra phương hướng công tác cho thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Phương hướng hoạt động chung của toàn Trường trong năm 2017 tập trung vào đổi mới hệ thống quản trị Nhà trường, xây dựng và triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ toàn diện.

1. Công tác tổ chức – cán bộ và điều hành-quản lý

a) Nâng cao năng lực hệ thống quản lý và điều hành

- Triển khai rà soát, đánh giá và quy hoạch lại bộ máy tổ chức, nghiên cứu tái cơ cấu một số đơn vị, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Thực hiện thí điểm mô hình quản lý mới đối với 5 đơn vị khối phòng, ban và 5 đơn vị khối khoa, viện;

- Ban hành và tập huấn triển khai thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; trên cơ sở đó hoàn thiện các văn bản quy định, quy trình cụ thể cho các mảng hoạt động của Trường ở tất cả các cấp.

- Xây dựng và triển khai quy chế công tác cán bộ, bao gồm cả các quy định mới về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, đáp ứng các yêu cầu của quy chế tự chủ vừa được Thủ tướng phê duyệt.

- Cải cách hệ thống quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ theo định hướng minh bạch hóa, nâng cao chất lượng phục vụ cán bộ và sinh viên. Triển khai đề án trường đại học điện tử; thực hiện chế độ hành chính một cửa. Quản lý hiệu quả chế độ làm việc và thái độ giao tiếp của cán bộ hành chính. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của trưởng đơn vị về hiệu quả thực hiện và thời hạn hoàn thành các công việc.

b) Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý:

- Xây dựng và triển khai đề án thu hút cán bộ giỏi trong và ngoài nước về trường làm việc. Xây dựng mô hình định biên nhân sự, cải tiến cơ chế và quy trình tuyển dụng và ký hợp đồng lao động. Từ năm 2017 chỉ tuyển dụng vào viên chức các giảng viên có trình độ tiến sĩ và đạt chuẩn ngoại ngữ; đối với các cán bộ giảng dạy chưa đủ chuẩn chỉ thực hiện cơ chế ký hợp đồng lao động.

- Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ hành chính, phục vụ; thực hiện điều chuyển cán bộ từ đơn vị dư thừa sang các đơn vị khác. Kiên quyết thực hiện cơ chế ký hợp đồng lao động trước khi tuyển dụng vào biên chế viên chức.

- Triển khai việc đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, bước đầu sẽ mở lớp đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ trong quy hoạch sau đó đến các cán bộ khác.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ tự đào tạo, tự bồi dưỡng và phát huy năng lực tại mọi vị trí việc làm.

2. Công tác đào tạo và công tác sinh viên

Trong năm 2017 cần giữ ổn định quy mô đào tạo tổng thể, tăng quy mô tuyển sinh sau đại học và các chương trình chất lượng cao nhằm tăng nguồn thu học phí; điều chỉnh cơ cấu tuyển sinh giữa các nhóm ngành nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn lực; tập trung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và triển khai các giải pháp khác nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ sinh viên. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm bao gồm:

a) Lập kế hoạch triển khai đổi mới và phát triển chương trình đào tạo với cấu trúc và nội dung được thiết kế dựa trên chuẩn trình độ đầu ra của mỗi chương trình đào tạo, chú trọng đến năng lực hành nghề của người tốt nghiệp

b) Hoàn thành nâng cấp công thông tin đào tạo và quản lý sinh viên, cải tiến quy trình đăng ký học tập sinh viên. Công tác lập kế hoạch mở lớp, lập thời khóa biểu còn gặp khó khăn do thiếu phòng học, thiếu những giảng đường lớn sẽ được giải quyết trong năm 2017 với một số giảng đường lớn hoàn thiện đưa vào sử dụng: Giảng đường dốc C1, Giảng đường lớn B1.

c) Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng đào tạo, hoàn thành kiểm định Trường theo tiêu chuẩn HCERES và kiểm định các chương trình đào tạo theo đúng kế hoạch. Tăng cường công tác thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên, của các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên. Áp dụng các chuẩn của khu vực và quốc tế trong đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.

d) Cải thiện dịch vụ hỗ trợ sinh viên, hoàn thiện đề án học bổng, miễn giảm học phí theo hướng thiết thực đơn giản hóa, minh bạch. Tích cực tìm kiếm các nguồn tài trợ học bổng cho sinh viên từ doanh nghiệp và các tổ chức. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng làm việc cho sinh viên.

e) Cải thiện công tác cố vấn học tập và công tác quản lý lớp; Triển khai mạnh mẽ kênh tư vấn trực tuyến nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và hiệu quả của công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên.

3. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Trong năm 2017 cần nghiên cứu xây dựng và triển khai các giải pháp đột phá nhằm tạo ra những chuyển biến căn bản trong tổ chức và quản lý các hoạt động KHCN, thu hút nguồn lực đầu tư cho KHCN, tăng quyền tự chủ và tự chịu trách

nhệm của các đơn vị, đổi mới cơ chế đánh giá năng lực thực hiện và hiệu quả các hoạt động KHCN, nâng cao các chỉ số năng lực KHCN nhằm giữ vững vị trí trong top 3 các cơ sở nghiên cứu trong nước. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm bao gồm:

a) Tích cực tìm kiếm, khai thác các nguồn kinh phí từ NSNN. Chú trọng mở rộng hợp tác với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế trong nghiên cứu cũng như chuyển giao công nghệ.

b) Tiếp tục cải tiến quy trình quản lý đề tài các cấp. Đánh giá và cải tiến cơ chế phân cấp kinh phí đề tài cấp cơ sở. Đổi mới hoạt động của các hội đồng liên ngành.

c) Đổi mới quản lý nghiên cứu khoa học trong sinh viên, triển khai thành công đề án các CLB nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên.

d) Nâng cao số lượng và chất lượng bài đăng trong Tạp chí KHCN, cải tiến quy trình phản biện và biên tập, chuyển đổi hoàn toàn sang hình thức trực tuyến.

e) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp tự chủ trong hoạt động KHCN cho các đơn vị, thí điểm cung cấp dịch vụ KHCN từ các đơn vị, hỗ trợ để các chương trình triển khai có hiệu quả.

f) Điều chỉnh các chương trình nghiên cứu nhằm phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình trọng điểm khác của Nhà nước để có thể phối hợp và nâng cao hiệu quả các chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ của Trường.

g) Xây dựng cơ chế hỗ trợ các hoạt động sở hữu trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm KHCN. Điều chỉnh phương thức hoạt động của Công ty BK-Holdings và hệ thống doanh nghiệp của Nhà trường, hỗ trợ có hiệu quả cho hoạt động NCKH-CGCN và xây dựng vườn ươm tạo công nghệ để thúc đẩy CGCN.

h) Xây dựng cơ chế và chế tài trong quá trình triển khai thực hiện đề tài các cấp nhằm tránh nợ đọng.

i) Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, thu hút và tăng cường hiệu quả nguồn đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước cho hoạt động KHCN. Xây dựng Quỹ KHCN từ nguồn ngân sách của cá nhân và doanh nghiệp.

j) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hoạt động NCKH trong sinh viên, xây dựng mô hình các câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp; Định hướng cho sinh viên gắn kết các hoạt động học tập, nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp; Xây dựng tòa nhà là nơi các câu lạc bộ sinh viên NC và sáng tạo sinh hoạt, trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm.

k) Xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp quản lý hoạt động KHCN và tài sản trí tuệ của Trường.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị và quản lý đầu tư

Phương hướng trong năm 2017 của công tác phát triển, quản lý cơ sở vật chất và quản lý đầu tư tập trung vào việc rà soát, quy hoạch khuôn viên, xúc tiến đầu tư và

tăng cường đầu tư cải tạo, nâng cấp các phòng học, phòng thí nghiệm giảng dạy. Các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện bao gồm:

a) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch khuôn viên và xúc tiến các dự án đầu tư:

Tập trung làm tốt các bước chuẩn bị và triển khai dự án vay vốn WB “Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu” cho một số lĩnh vực trọng điểm. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch khuôn viên trung tâm, sắp xếp khu làm việc của các đơn vị nhằm tạo môi trường làm việc thuận tiện, gắn kết trong từng đơn vị và nâng cao hiệu quả phối hợp công tác giữa các đơn vị.

Tiếp tục thực hiện các kết luận của Chính phủ, của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, của Bộ tài Chính về kết luận và chỉ đạo về các khu đất đang bị lấn chiếm từ nhiều năm nay; Các diện tích đang bị Trường Đại học Xây dựng và Trường Đại học Mỏ địa chất đang sử dụng đã có nhiều phương án đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền lập các dự án có liên quan xin hỗ trợ kinh phí của Nhà nước để hỗ trợ di dời và bố trí các cơ sở của các trường bạn phải di dời khỏi Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Tiếp tục triển khai các thủ tục với các ban ngành thuộc Thành phố Hà Nội làm sổ đỏ cho các Ô đất còn lại chủ yếu là phần lớn diện tích tại số 1 Đại Cồ Việt khoảng 12 ha. Đồng thời cũng chủ động các kế hoạch để phê duyệt quy hoạch 1/500 cho toàn bộ khuôn viên Nhà trường.

Tiếp tục triển khai quy hoạch tổng thể lại các biển hiệu, biển báo, biển chỉ dẫn có tính thống nhất và đồng bộ; Quy hoạch thống nhất mặt ngoài các tòa nhà trong khuôn viên Trường thống nhất về màu sơn, treo điều hòa, đường dây điện; Quy hoạch lại vị trí phòng làm việc của Ban giám hiệu, các phòng ban, khoa viện, trung tâm, phòng thí nghiệm tạo thành hệ thống kết nối và liên hoàn.

Tích cực thực hiện các thủ tục để đầu tư một khuôn viên riêng Nhà B2 (khu chăn nuôi cũ) để thực hiện các công trình phục vụ cung cấp các giảng đường, lớp học cho Trường và cho Trường PT Tạ Quang Bửu bằng hình thức huy động vốn vay hoặc liên doanh. Xúc tiến các dự án đầu tư cho khuôn viên trung tâm và các khu đất khác từ các nguồn vốn vay, từ hợp tác với doanh nghiệp.

Nghiên cứu tìm kiếm và quyết định địa điểm, xúc tiến xây dựng đề án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 trên cơ sở chuyển đổi quỹ đất của cơ sở hiện tại. Thực hiện các công tác khảo sát địa điểm, đề xuất các chủ trương trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt

b) Thống nhất đầu mối quản lý cơ sở vật chất, tiếp tục tăng cường đầu tư cho các phòng học, phòng thí nghiệm

Đổi mới phương thức quản lý giảng đường, phòng học và các hội trường theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối. Nâng cao ý thức giữ gìn, bảo vệ cơ sở vật chất của cán bộ và sinh viên. Áp dụng công nghệ để đổi mới phương thức quản lý và tổ chức trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô.

Thiết kế và thẩm định kỹ lưỡng các đề án cải tạo, nâng cấp phòng học, phòng thí nghiệm phục vụ giảng dạy, đảm bảo tăng đầu tư gắn với tăng cường hiệu quả sử dụng.

5. Hoạt động dịch vụ và kinh doanh

Trong năm 2017 cần tập trung đổi mới cơ chế quản lý theo hướng thống nhất, minh bạch; tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả kinh tế của các hoạt động dịch vụ, kinh doanh. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu bao gồm:

a) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong việc thống nhất quản lý khai thác các dịch vụ. Tiếp tục rà soát, chấn chỉnh và mở rộng các hoạt động dịch vụ khai thác cơ sở vật chất của Trường nhằm gia tăng nguồn thu đồng thời đảm bảo các yêu cầu khắt khe của môi trường sư phạm.

b) Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế hạch toán, quản lý tập trung kết hợp với phân cấp phù hợp để nâng cao hiệu quả các hoạt động dịch vụ có lợi nhuận và dịch vụ phi lợi nhuận. Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác có năng lực nhằm triển khai các dịch vụ chuyên nghiệp hóa và chất lượng cao phục vụ cán bộ và sinh viên.

c) Đối với hoạt động của hệ thống doanh nghiệp (thuộc BK-Holdings):

Điều chỉnh định hướng phát triển của các đơn vị, tập trung vào các lĩnh vực Trường có thể mạnh là dịch vụ đào tạo và dịch vụ khoa học công nghệ; không triển khai các hoạt động sản xuất.

Các đơn vị dịch vụ đào tạo chuyển dịch dần theo hướng dịch vụ đào tạo chất lượng cao, phát triển theo chiều sâu, không mở rộng quy mô. Các đơn vị dịch vụ khoa học công nghệ tập trung vào hướng hỗ trợ các hoạt động ươm tạo, thương mại hóa sản phẩm. Tiếp tục đôn đốc và triển khai hiệu quả các dự án ươm tạo công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp. Rà soát hoạt động của các đơn vị khác, trên cơ sở đó Nhà trường quyết định việc điều chỉnh vốn góp, thoái vốn hoặc giải thể.

6. Truyền thông và đối ngoại

a) Xây dựng chiến lược truyền thông và quản trị thương hiệu. Đẩy mạnh công tác quan hệ báo chí nhằm tuyên truyền, quảng bá các lĩnh vực hoạt động của Trường.

b) Xây dựng phiên bản Công thông tin tiếng Anh của Trường tạo thuận lợi tối đa về thông tin cho các Tổ chức, Doanh nghiệp Quốc tế trong việc tìm hiểu và khai thác thông tin về Nhà trường, đồng thời giúp nâng cao thứ hạng Trường trên các kênh đánh giá uy tín của nước ngoài.

c) Hỗ trợ các đơn vị trong trường xây dựng các hoạt động truyền thông các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Lên kế hoạch tập huấn cho các bộ phận truyền thông trực tiếp của các Khoa, Viện trong toàn Trường.

d) Cải tiến hình thức phát hành và định hướng nội dung tờ tin nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

7. Công tác kế hoạch – tài chính

Trong thời gian tới, công tác kế hoạch-tài chính cần tiếp tục tập trung vào việc hỗ trợ và giám sát các hoạt động thu-chi đúng mục đích và đúng với quy định của

pháp luật; xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch phân bổ ngân sách nhằm tạo chủ động cho các hoạt động thu-chi; từng bước tăng quyền chủ động thu chi kinh phí cho các đơn vị, từng bước chuẩn bị cho cơ chế tự chủ tài chính sau này.

Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm bao gồm:

a) Xây dựng kế hoạch tài chính cho năm tiếp theo đối với tất cả các mảng công tác và kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn cho các dự án đầu tư.

b) Xây dựng Quy chế tài chính và tài sản, phù hợp với quyết định giao quyền tự chủ của Thủ tướng Chính phủ cho Trường ĐHBK Hà Nội.

c) Rà soát, điều chỉnh và bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị được phân cấp quản lý tài chính.

d) Hạch toán chi phí đào tạo cho các nhóm ngành và chương trình đào tạo, trên cơ sở đó xây dựng lộ trình học phí cho từng nhóm ngành và chương trình đào tạo.

e) Thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

8. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBVC và sinh viên

Nhà trường cùng các đơn vị cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp trong các mảng công tác đã nêu nhằm gia tăng đều nguồn thu cho Trường, trên cơ sở đó cân đối tỉ lệ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí tăng thu nhập cho cán bộ; điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ và cơ chế trả lương 2 theo vị trí công việc, trình độ và hiệu quả thực hiện,... nhằm tăng tính công bằng đồng thời tạo động lực làm việc cho cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ; tiếp tục hỗ trợ các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ viên chức và sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Đánh giá lại các mặt hoạt động trong năm qua, chúng ta đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ và bám sát các định hướng Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức lần thứ 24 đề ra. Bên cạnh các thành tích đạt được, những mặt còn yếu kém cũng đã được tập thể lãnh đạo Trường chỉ ra và phân tích các nguyên nhân, khó khăn và thách thức.

Trong năm tới, Trường ĐHBK Hà Nội sẽ bước đầu thực hiện thí điểm tự chủ trong mọi hoạt động, đây rõ ràng là một cơ hội để toàn trường tạo sự đổi mới trong việc quản lý, điều hành và thực hiện mọi hoạt động và chắc chắn sẽ gặp không ít khó khăn, thách thức. Tập thể lãnh đạo Nhà trường cùng toàn thể CBVC và sinh viên hoàn toàn tin tưởng rằng nhất định sẽ biến những khó khăn thành động lực cho phát triển, chuyển hóa những thách thức thành cơ hội để đi lên, kiên định quá trình đổi mới, phấn đấu đạt được nhiều thành tích hơn nữa để Trường ĐHBK Hà Nội của chúng ta tiếp tục khẳng định vị thế là trường đại học kỹ thuật hàng đầu của đất nước, xứng đáng với kỳ vọng của các thế hệ CBVC, sinh viên và của toàn xã hội.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. Hoàng Minh Sơn

Phụ lục 1: CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC THÀNH LẬP MỚI TRONG NĂM 2016

STT	Tên đơn vị	Thời gian thành lập
1	Trung tâm Khoa học và Công nghệ cao su	18/12/2015
2	Trung tâm An toàn và An ninh thông tin	18/12/2015
3	Phòng Thanh tra Pháp chế	29/11/2016

Phụ lục 2: CƠ CẤU ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VIÊN CHỨC

Năm	Tổng số CBVC	CBGD	PVGD	HCSN	CBNC
2015	1993	1221	236	529	7
2016	1927	1181	221	521	4

Phụ lục 3: PHÂN BỐ TRÌNH ĐỘ, CHỨC DANH CÁN BỘ

Năm thống kê	TS	ThS	ĐH	GS	PGS	CB,VC đang được đào tạo			
						Nước ngoài		Trong nước	
						NCS	CH	NCS	CH
2015	694	472	54	21	189	171	41	20	8
2016	717	430	34	23	221	131	14	10	5

Phụ lục 4: QUY MÔ ĐÀO TẠO VÀ TUYỂN MỚI

Năm học	Quy mô	Tổng	NCS	CH	ĐHCQ	ĐHVHVL	ĐTQT
2015-2016	Tổng số	35.326	538	3.008	25.730	4.500	1.400
	Tuyển mới	9.600	116	1.403	5.901	1.800	380
2016-2017	Tổng số	37.263	679	2.857	28.758	3.530	1.439
	Tuyển mới	8083	126	1.192	5.414	975	376

Phụ lục 5: THỐNG KÊ KLGD CỦA CÁC VIỆN ĐÀO TẠO**1. Năm học 2014-2015**

TT	ĐƠN VỊ	SLCB	Giờ ĐM	G-ĐH	G-SĐH	Tổng
1	Viện Cơ khí	148	37.590	82.079	12.220	94.299
2	Viện Cơ khí Động lực	66	15.174	16.902	9.476	26.378
3	Viện KH & CN Nhiệt lạnh	40	10.610	6.940	2.878	9.818
4	Viện Điện	116	30.535	55.647	12.111	67.757
5	Viện Điện tử - Viễn thông	95	21890	50.877	14130	65.007
6	Viện CNTT&TT	90	19.865	70.847	13.289	84.136
7	Viện Toán UD & Tin học	52	12.162	39.716	3.644	43.360
8	Viện Kỹ thuật Hóa học	142	37.907	38.952	11.685	50.637

9	Viện CNSH & CNTP	58	14496	14922.7	8271.3	23.194
10	Viện KH&CN Môi trường	35	8.048	7.754	8.171	15.925
11	Viện KH&KT Vật liệu	53	13.600	8.414	2.809	11.223
12	Viện Dệt may-DG & TT	31	8340	5.480	6610	12.090
13	Viện Sư phạm Kỹ thuật	11	2.446	1.038	3030	4.068
14	Viện Vật lý kỹ thuật	68	16322	26.229	3.104	29.332
15	Viện KT hạt nhân & VLMT	14	2.391	2.300	986	3.286
16	Viện KT&QL	73	17.266	16.437	43.002	59.439
17	Viện Ngoại ngữ	84	22.432	52.844	0	52.844
18	Khoa Lý luận chính trị	27	6.578	17.652	0	17.652
19	Khoa Giáo dục thể chất	19	5.022	21.924	0	21.924
20	Khoa GDQP-AN	20	3.984	15.304	0	15.304
	Tổng cộng	1.176	306.658	552.258	155.415	707.672

2. Năm học 2015-2016

TT	ĐƠN VỊ	SLCB	Giờ ĐM	G-ĐH	G-SĐH	Tổng
1	Viện Cơ khí	151	34.013.0	84.908	13.232	95.987
2	Viện Cơ khí Động lực	69	14.865.0	15.501	9.476	21.969
3	Viện KH & CN Nhiệt lạnh	42	8.208.0	6.173	2.878	8.466
4	Viện Điện	119	25.347.8	51.344	16.891	60.682
5	Viện Điện tử - Viễn thông	96	20.814.0	43.158	14.130	54.504
6	Viện CNTT&TT	96	18.154.8	60.611	13.289	71.878
7	Viện Toán UD & Tin học	51	10.717.0	34.314	3.644	36.882
8	Viện Kỹ thuật Hóa học	150	34.898.6	41.413	16.896	51.181
9	Viện CNSH & CNTP	67	13.294.8	16.786	10.196	23.300
10	Viện KH&CN Môi trường	37	8.178.3	8.551	8.171	12.981
11	Viện KH&KT Vật liệu	54	12.576.0	8.487	3.576	11.595
12	Viện Dệt may-DG & TT	31	6.953.0	8.020	6.930	11.702
13	Viện Sư phạm Kỹ thuật	14	2.398.0	2.026	4.860	2.026
14	Viện Vật lý kỹ thuật	70	14.725.8	24.395	2.798	27.041
15	Viện KT hạt nhân & VLMT	14	1.879.0	2.119	986	3.301
16	Viện KT&QL	76	16.619.0	13.745	50.101	54.127
17	Viện Ngoại ngữ	85	20.614.5	83.287	0	83.287
18	Khoa Lý luận chính trị	27	5.292.0	15.202	1941	16.801
19	Khoa Giáo dục thể chất	19	3.686.0	22.029	0	22.029
20	Khoa GDQP-AN	20	3.952.0	12.528	0	12.528
	Tổng cộng	1.288	277.187	554.597	179.995	734.592

Phụ lục 6. SỐ LƯỢNG VÀ KINH PHÍ CÁC ĐỀ TÀI NCKH

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đề tài NCKH	2015		2016	
		Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí
1	Cấp Nhà nước	39	25.124	9	10.680
2	Nafosted			70	5.200

3	Cấp Bộ, Tỉnh	78	20.449	93	26.343
4	Cấp Trường	125	3.955	253	8.980
5	Khác	12	4.500	3	850
6	HTQT	22	10.080	13	7.800
	Tổng cộng	276	67.698	441	50.873

(Số liệu năm 2016 chưa có báo cáo của các đơn vị được phân cấp chủ trì)

Phụ lục 7. SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ

TT	Loại công trình	2015	2016
1	Tạp chí trong nước	500	580
2	Tạp chí quốc tế	240	310
	Trong đó: Tạp chí ISI	160	210
3	Hội thảo quốc tế	250	249
4	Hội thảo trong nước	180	299
5	SC/GPHI (nộp)		7/5
	Chấp nhận đơn hợp lệ		8
	Được cấp SC/GPHI	3	1/8

Phụ lục 8A. NGÂN SÁCH CỦA TRƯỜNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	2015	2016	Dự kiến 2017
1	Thu từ hoạt động đào tạo (học phí + lệ phí)	383,397	407,014	443,717
2	Thu từ hoạt động khoa học công nghệ (không bao gồm tiền NS Nhà nước)		300	1.000
3	Thu từ các dự án trong và ngoài nước	8.403	5.500	6.000
4	Thu từ hoạt động dịch vụ	64.546	63.306	73.890
5	Thu từ hoạt động tài trợ	1.590	15.000	10.000
6	NS Nhà nước cấp chi thường xuyên	129.385	108.548	0
7	NS Nhà nước cấp chi không thường xuyên	55.147	82.798	80.000
	Tổng số	638.967	682.466	614.607

Phụ lục 8B. THU HỌC PHÍ CỦA TRƯỜNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Học phí	Tổng thu 2015	Ước thu 2016	Dự kiến thu 2017
1	Đào tạo cấp bằng	352.331	381.500	416.481
1.1	<i>Đại học chính quy</i>	226.594	273.051	313.481
1.2	<i>Bằng 2</i>	1.807	900	1.000
1.3	<i>Đào tạo quốc tế (SIE)</i>	40.699	46.000	46.000
1.4	<i>Đào tạo liên tục</i>	24.412	21.500	20.000

1.5	Cao đẳng	1.277	49	0
1.6	Sau đại học	57.542	40.000	36.000
2	Đào tạo không cấp bằng	27.565	21.900	23.335
2.1	TT ngoại ngữ	7.363	7.600	8.740
2.2	TT tiếng Pháp	338	300	345
2.3	TT tiếng Đức	3.801	5.000	5.750
2.4	Genetic	2.635	2.000	1.500
2.5	Đào tạo đại học	1.958	2.000	2.000
2.6	Đào tạo sau đại học	11.470	5.000	5.000
	Tổng số	379.896	403.400	439.816

Phụ lục 9A. CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA TRƯỜNG (chi tiết)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng chi 2015	Ước chi 2016
1	Chi cho con người	317.741	324.720
1.1	Lương, phụ cấp lương theo ngạch bậc	128.946	138.000
1.2	Phụ cấp thâm niên	9.932	11.500
1.3	Lương trường + bù lương (lương 2)	50.273	50.400
1.4	Tiền vượt giờ giảng	37.542	40.420
1.5	Chi tiền làm thêm giờ+điều hành	35.279	35.000
1.6	Chi tiền thuê giáo viên trong nước	19.461	15.000
1.7	Chi tiền thuê giáo viên nước ngoài	855	1.000
1.8	Chi lương hợp đồng lao động	8.232	5.000
1.9	Chi BHXH-BHYT-BHTN	26.469	27.400
1.10	Chi hỗ trợ cán bộ đi đào tạo	752	1.000
2	Học bổng sinh viên	12.860	10.987
3	Chi cho hoạt động cơ sở vật chất	22.604	51.180
3.1	Dịch vụ bảo vệ	3.098	3.100
3.2	Dịch vụ vệ sinh	3.513	3.280
3.3	Điện	5.972	6.000
3.4	Nước sạch	645	2.000
3.5	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	1.277	1.500
3.6	Vật tư văn phòng khác	379	300
3.7	Chi sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị (Máy móc thiết bị)	3.031	20.000
3.8	Chi sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị (Nhà xưởng, VP)	4.689	15.000
4	Chi cho hoạt động dịch vụ hỗ trợ chung	8.420	10.180
4.1	Xăng xe	314	600

4.2	Vật tư văn phòng (Văn phòng phẩm, nước uống)	3.271	3.400
4.3	Thông tin truyền thông liên lạc (cuộc điện thoại, cước Internet, cước phí bưu chính, chuyển phát nhanh, tuyên truyền, quảng cáo, ấn phẩm truyền thông, sách báo, tạp chí)	3.023	3.880
4.4	Công tác phí	1.812	2.300
5	Chi cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ (Khoa + Viện + Phòng ban+ TT)	69.528	68.200
6	Trích lập các quỹ	128.949	90.000
7	Chi phúc lợi, khen thưởng (từ quỹ và chi thường xuyên)	37.982	39.8

Phụ lục 9B. CHI THƯỜNG XUYỀN CỦA TRƯỜNG (rút gọn)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	2015	Ước chi 2016
1	Tổng chi cho thu nhập của cán bộ trường	292.382	313.302
2	Tổng chi cho CSVC	22.604	51.180
3	Tổng chi cho hoạt động chuyên môn	69.528	68.200
4	Tổng chi cho các dịch vụ hỗ trợ chung	8.420	10.180
5	Trích lập các quỹ	128.949	90.000
6	Thu nhập trung bình/cán bộ trường, chưa kể thu nhập từ KHCN	145	153
5	Chi phúc lợi, khen thưởng trung bình/cán bộ	11	16

Phụ lục 9C. CHI HỖ TRỢ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ VÀ HỘI

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	2014	2015	2016
1	Chi cho hoạt động của Công Đoàn trường	1.124	1.460	1.975
2	Chi cho hoạt động của Đoàn Thanh niên (theo năm học)	630	660	720
3	Chi cho hoạt động của Hội Cựu chiến binh	125	125	125
4	Chi cho hoạt động của Hội Cựu giáo chức	160	160	200

Phụ lục 10: TRANG THIẾT BỊ MỚI ĐƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIẢNG ĐƯỜNG TỪ DỰ ÁN VIỆT-NHẬT

TT	Tên thiết bị	Số lượng
1	Bộ wifi thu phát ko dây (CISCO)	210
2	Số máy chiếu công nghệ led (CASIO)	239
3	Số màn chiếu điện	239
4	Bộ kết nối không dây	239

5	Bộ trang âm gồm thu, phát, micro ko dây (TOA)	135
6	Loa phát	444
7	Tổ máy điều hòa trung tâm, công nghệ biến tần và inverter (TOSHIBA)	17
8	Số dàn lạnh	191
9	Diện tích giảng đường đã có điều hòa, m2	11.000
10	Tổng mức đầu tư, tỷ đồng	63 tỷ

Phụ lục 11. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THIẾT BỊ PTN CƠ SỞ NĂM 2016

TT	Đơn vị	Tên PTN	Ngày ký QĐ duyệt KQ	Kinh phí, tr.đ	Hiện trạng
1	Viện Vật lý KT	Vật lý đại cương	07/12/2015	980	Đã hoàn thành
2	Viện Dệt may DG&TT	Tin học ứng dụng	08/06/2016	932	Đã hoàn thành
3	Viện CKĐL	Tính toán thiết kế và SX tàu thủy	09/05/2016	715	Đã hoàn thành
4	Viện CKĐL	Mô hình tàu thủy tuần hoàn	09/05/2016	300	Đang triển khai
5	Viện ĐTVT	TT thực hành	13/05/2016	1.139	Đang triển khai
6	Viện Ngoại ngữ	Thiết bị dạy và học ngoại ngữ	09/05/2016	1.566	Đang triển khai
7	Viện Cơ khí	Phòng thực hành	11/11/2016	1.484	Bắt đầu triển khai
8	Viện KT Hoá học	Hóa đại cương	11/11/2016	2.789	Bắt đầu triển khai
9	Viện KH&CN Môi trường	Thí nghiệm trung tâm	11/11/2016	1.500	Bắt đầu triển khai
10	Viện Toán UD&TH	Phòng máy tính	11/11/2016	1.333	Bắt đầu triển khai
11	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	Mô hình Hệ thống lạnh và điều hòa KK	02/11/2016	2.029	Bắt đầu triển khai
12	Viện Cơ khí	Sửa chữa TB cơ khí đại cương		610	Chuẩn bị đấu thầu
13	Viện CNSH&CNTTP	Vi sinh, Hóa sinh và Sinh học PT		2.100	Chuẩn bị đấu thầu

Phụ lục 12: THU, CHI TIỀN ĐIỆN, NƯỚC, ĐIỆN THOẠI, INTERNET

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Điện			Nước			Điện thoại			Internet
	Tổng chi	Tổng thu	Tỷ lệ thu (%)	Tổng chi	Tổng thu	Tỷ lệ thu (%)	Tổng chi	Tổng thu	Tỷ lệ thu (%)	
2015	14.837	10.638	71,7	2.518	1.726	68,6	445	156	35,2	1.720
2016	13.136	8.693	66,2	2.332	1.502	64,4	343	120	35	1.573

Phụ lục 13: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ NĂM 2016

TT	Hoạt động	Năm 2016
1	Số suất học bổng đại học và sau đại học khai thác được (tổng kinh phí trong 2016)	109 (18 tỷ)
2	Các văn bản hợp tác trường ký với đối tác nước ngoài	20
3	Các mạng lưới quốc tế trường tham gia	7
4	Các sự kiện quốc tế quan trọng trường tổ chức	15
5	Số đề tài quốc tế trong NCKH (tổng kinh phí trong 2016)	13 (7,8 tỷ)
6	Số đề tài quốc tế trong đào tạo (tổng kinh phí trong 2016)	6 (3,16 tỷ)

Phụ lục 14: HIỆU QUẢ SXKD CỦA BK-HOLDINGS

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	2014	2015
1	Vốn đầu tư từ trường sang hệ thống BKH tại thời điểm	19.340	40.191
2	Doanh số hợp nhất của BKH	70.130	87.730
3	Cổ tức hợp nhất từ các đơn vị thành viên BKH	1.952	1.672
4	Cổ tức BKH chuyển về trường	1.952	1.377
6	Kinh phí thuê VP, phòng học trả trực tiếp Trường (tỷ) ¹	2.258	4.895
7	Tổng kinh phí trả về trường	4.058	6.272

¹ Chưa bao gồm kinh phí các đơn vị thành viên của BKH sử dụng CSVC (diện tích phòng, máy móc, thiết bị thực hành,...) ký trực tiếp với các Viện, Trung tâm của Trường.

Phụ lục 15: CÁC DỰ ÁN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư được duyệt
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải, chất thải	2011-2016	52.310
2	Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà giảng đường và nghiên cứu CGCN D8	2013-2017	174.056
3	Dự án đầu tư xây dựng PTN nghiên cứu thiết kế vi mạch.	2012-2016	76.159
4	Dự án tạo lập hệ thống vòng khí thải Carbon với cao su thiên nhiên	2011-2016	19.950
5	Dự án Phát triển năng lượng tái tạo do ngân hàng thế giới tài trợ	2014-2016	7.000
6	Dự án HEDSPI	2002-2016	140.000

Phụ lục 16: HỌC BỔNG TÀI TRỢ CHO SINH VIÊN

	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Số học bổng	374	475	540
Tổng trị giá học bổng (triệu đồng)	2.167	4.206	4.309
Số nhà tài trợ	33	54	58

Phụ lục 17. TỔNG HỢP TÀI TRỢ NĂM 2016

(chưa kể các khoản tài trợ, quyên góp cho khoa, viện, bộ môn; đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Đơn vị tài trợ	Nội dung tài trợ	Giá trị tài trợ
1.	Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hà Thành	Ghế hội trường C2	2.000
2.	Tổng công ty khí Việt Nam - PV Gas	Ghế hội trường C2+ sảnh C1	2.950
3.	NH TMCP Công thương Việt Nam-CN HBT	SC hội trường C2	2.500
4.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Cải tạo Hội trường dốc nhà B1	2.792
5.	Tổng công ty điện lực Miền Bắc	Cải tạo hội trường dốc nhà C1	1.000
6.	Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau	Thiết bị phòng thí nghiệm Viện Hóa	1.000
7.	Tổng CT lắp máy VN (Lilama)	Cải tạo 02 phòng học nhà D5	400
8.	Hội CSV ĐHBKHN tại TCT rượu bia NGK Hà Nội (Habeco)	Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm 60 năm	190
9.	TCT rượu bia NGK Hà Nội (Habeco)	Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm 60 năm	150
10.	Công ty Hóa chất Z121 - BQP	Bàn ghế nhà ăn cán bộ	150
11.	Cty TNHH ViCo	Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm 60 năm	50
12.	Cty CP nhựa tiền phong	Hỗ trợ kinh phí kỷ niệm 60 năm	100
13.	Cty CP tập đoàn công nghệ CMC	Các hoạt động thể thao văn nghệ	50
14.	Tập đoàn dệt may VN (Vinatex)	3000 áo sơ mi (nam + nữ)	1.500
15.	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Trung tâm máy tính (nhà D5)	1.000
16.	Công ty TNHH DENSO Việt Nam	- Tài trợ Hội thảo - 75 ghế ngồi ngoài trời - Thiết bị phòng đọc Thư viện	380
17.	Công ty TNHH HEASUNGVINA	Phần nội thất Cổng Parabol	350
18.	Công ty LQ VN-Consulting	02 Màn hình LED cỡ lớn trong Hội trường C2	350

19.	Tập đoàn Austdoor	Thiết bị cửa tự động cho cổng Parabol	300
20.	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	1300 cà vạt cho cán bộ nam toàn trường	221
21.	Công Ty TNHH Thời Trang Saigon Style	PTN Thiết kế may – Viện Dệt may, Da giày và thời trang	200
22.	TCT rượu bia NGK Hà Nội (Habeco)	- 300 thùng nước khoáng - 500 thùng bia Hà Nội - 100 thùng bia Trúc Bạch	
23.	Daikin	07 Điều hòa 24000BTu 2 chiều cho 02 phòng học giảng đường nhà D7	150
24.	LG	2 Điều hòa	120
25.	Tập đoàn SECOIN	Gạch lát sân D7, D9 và sảnh trước C1	110
26.	Công ty CP nước Hoàng Minh	Nước uống I-on life	50
	Tổng cộng:		18.063